

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT  
TỈNH LÂM ĐỒNG  
**CHI CỤC KIỂM LÂM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 630/KL-XDLL

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 10 năm 2021.

V/v những khó khăn vướng mắc  
và kiến nghị liên quan đến lực  
lượng Kiểm lâm.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện công văn số 1762/SNN-KH ngày 29/9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT, về việc đề xuất ý kiến, kiến nghị trước kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV.

Chi cục Kiểm lâm báo cáo những khó khăn vướng mắc liên quan đến lực lượng Kiểm lâm:

**1. Công tác tổ chức, xây dựng lực lượng:**

**1.1. Đối với biên chế Kiểm lâm:**

Tính đến 01/10/2021, tổng số công chức hiện có là 240 người/278 biên chế được giao.

- Tình hình cắt giảm biên chế Kiểm lâm:

Hiện nay, tỉnh Lâm Đồng có diện tích rừng và đất lâm nghiệp lớn, trong khi đó lực lượng Kiểm lâm địa bàn còn rất mỏng và ngày càng già hóa, cơ sở vật chất còn thiếu, do đó công tác QLBV&PTR còn gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, trong thời gian qua, biên chế Kiểm lâm vẫn cắt giảm hàng năm, so với tổng biên chế năm 2016 (sáp nhập Chi cục Lâm nghiệp vào Chi cục Kiểm lâm) đến năm 2021 đã giảm 38 biên chế so với biên chế được giao năm 2016.

Vậy, Chi cục Kiểm lâm đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp trên xem xét không cắt giảm biên chế Kiểm lâm theo qui định trong các năm tiếp theo.

- Số biên chế Kiểm lâm vẫn chưa tuyển dụng đủ:

Hiện nay, Chi cục Kiểm lâm vẫn chưa tuyển dụng đủ số lượng Kiểm lâm theo biên chế được giao, hiện còn 38 chỉ tiêu đang chờ tuyển dụng. Để tháo gỡ khó khăn về nhân lực, đề nghị UBND tỉnh giao Sở Nội vụ sớm tổ chức thi tuyển công chức năm 2021 để kịp thời bổ sung nhân lực cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

**1.2. Đối với lái xe hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP:**

- Tổng số lái xe thuộc Chi cục Kiểm lâm (tính đến 01/10/2021): 17 người/17 xe (thuộc 12 Hạt Kiểm lâm cấp huyện, 02 Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số và cơ quan Chi cục Kiểm lâm), trong đó chỉ có 01 người thuộc biên chế công chức (do tuyển dụng trước năm 1993), còn lại 16 người hợp đồng lao động làm nhiệm vụ lái xe (trong đó có 15 người thuộc đối tượng hợp đồng lao động quy định tại Nghị định

68/2020/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP từ năm 2005 đến nay). Nguồn kinh phí chi trả cho các đối tượng này lấy từ nguồn chi phí chung của đơn vị.

- Đối với ngành kiểm lâm, lái xe trong lực lượng Kiểm lâm cũng là những người trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ như kiểm tra truy quét, tham gia diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra ngay cả trong ngày nghỉ và ngoài giờ hành chính như công chức Kiểm lâm... Tuy nhiên, những lái xe này lại không được hưởng các chế độ chính sách như Kiểm lâm. Mặt khác, với đặc thù ngành Kiểm lâm, bắt buộc phải có lái xe để vận hành các ô tô được cấp cũng như thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Vậy, nhằm đảm bảo chất lượng công việc và ổn định tâm lý công tác đối với các lái xe, đơn vị đề nghị cấp thẩm quyền:

+ Bố trí cấp kinh phí để đơn vị và các Hạt Kiểm lâm thực hiện việc chi trả lương, các chế độ cho Hợp đồng 68 làm nhiệm vụ lái xe.

+ Hướng dẫn đối với HĐ68 được hưởng các loại phụ cấp nào, có được hỗ trợ khi thực hiện nhiệm vụ khác trong ngành hay không (như hỗ trợ kinh phí kiểm tra truy quét, chi tăng thu nhập cuối năm, công tác phí...)?

## **2. Công tác chuyên môn:**

### **2.1. Tồn tại, khó khăn, vướng mắc của Nghị định số 35/2019/NĐ-CP:**

Trong quá trình nghiên cứu, triển khai thực hiện Nghị định trên địa bàn tỉnh, còn một số nội dung chưa thống nhất, có nhiều cách hiểu khác nhau về quy định xử phạt đối với chủ rừng được nhà nước giao rừng, cho thuê rừng để quản lý, bảo vệ và sử dụng vào mục đích kinh doanh theo quy định của pháp luật, nếu không thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng theo quy chế quản lý rừng, không tổ chức kiểm tra phát hiện kịp thời vi phạm để khai thác rừng, phá rừng trái pháp luật. Cụ thể:

- Tại Điều 13 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP về hành vi khai thác rừng trái pháp luật: Khoản 7 quy định “*Chủ rừng được Nhà nước **giao rừng, cho thuê rừng để quản lý, bảo vệ và sử dụng vào mục đích kinh doanh** theo quy định của pháp luật, nếu không thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng theo Quy chế quản lý rừng, không tổ chức kiểm tra phát hiện kịp thời vi phạm để khai thác rừng trái pháp luật thì xử phạt như quy định tại khoản 1 hoặc điểm a khoản 4 Điều này*”

- Tại Điều 20 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP về hành vi phá rừng trái pháp luật: Khoản 12 quy định “*Chủ rừng được Nhà nước **giao rừng, cho thuê rừng để quản lý, bảo vệ và sử dụng vào mục đích kinh doanh** theo quy định của pháp luật, nếu không thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng theo Quy chế quản lý rừng, không tổ chức kiểm tra phát hiện kịp thời vi phạm để phá rừng trái pháp luật bị xử phạt như quy định tại điểm b khoản 1 hoặc điểm b khoản 2 hoặc điểm b khoản 3 hoặc điểm b khoản 4 hoặc điểm b khoản 5 hoặc điểm b khoản 6 hoặc điểm b khoản 7 hoặc điểm b khoản 8 hoặc điểm b khoản 9 hoặc điểm b khoản 10 Điều này*”.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có nhiều loại hình chủ rừng, mỗi một loại hình chủ rừng vừa có diện tích chỉ quản lý, bảo vệ vừa có diện tích sử dụng rừng vào mục đích kinh doanh, như:

- Đối với chủ rừng là: VQG, Ban QLRRPH được nhà nước giao rừng đặc dụng, phòng hộ không thu tiền sử dụng rừng, nhưng có quyền được cho thuê môi trường rừng; hợp tác liên kết kinh doanh du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí theo phương án quản lý rừng bền vững được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp được nhà nước giao rừng cả phần diện tích rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên để quản lý bảo vệ, rừng trồng để hoạt động kinh doanh...

- Đối với các tổ chức được thuê đất, thuê rừng để triển khai thực hiện dự án thì có một phần diện tích để triển khai các hạng mục đầu tư, một phần diện tích chỉ quản lý bảo vệ.

Như vậy, theo quy định đã nêu trên thì đối tượng chủ rừng nào bị xem xét xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác rừng, phá rừng trái pháp luật; chỉ xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với những diện tích sử dụng vào mục đích kinh doanh hay toàn bộ diện tích được giao, thuê.

## **2.2. Khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện Thông tư 27:**

- Đối với gỗ chỉ áp dụng đối với Gỗ khai thác từ rừng tự nhiên trong nước chưa chế biến; còn đối với gỗ rừng trồng, gỗ khai thác từ rừng tự nhiên qua chế biến (kể cả gỗ cắt ngắn) không phải thực hiện việc xác nhận. Lâm Đồng là tỉnh với diện tích rừng Thông 3 lá nhiều (bao gồm cả rừng tự nhiên và rừng trồng), gỗ được khai thác từ rừng tự nhiên hoặc khai thác từ rừng trồng sau chế biến không có sự khác biệt bằng mắt thường. Do vậy, nhiều trường hợp đối tượng lợi dụng không có sự khác biệt đối với gỗ rừng tự nhiên và gỗ rừng trồng để hợp thức hóa hồ sơ nguồn gốc lâm sản và sử dụng quay vòng hóa đơn (khi xuất hóa đơn kèm theo bảng kê lâm sản, sau khi đi xong chuyến này tiếp tục quay tua lại hóa đơn để đi các chuyến khác).

- Đối với thực vật rừng ngoài gỗ, dẫn xuất của chúng thuộc loài thông thường không phải thực hiện việc xác nhận bảng kê lâm sản dẫn đến khó khăn cho công tác kiểm tra. Như tình trạng vận chuyển le, tép từ khu vực Gia Lai, Đăk Lăk về các huyện, thành phố của tỉnh Lâm Đồng để tiêu thụ do nhu cầu sử dụng tại địa phương....

- Ngoài ra, với việc không sử dụng búa Kiểm lâm cũng gây khó khăn cho việc kiểm tra đối chiếu do ghi số hiệu ở hai đầu lông gỗ bằng bút lông hoặc bút xóa sẽ bị mất hoặc phai mờ do thời gian, do bóc xếp,...

## **2.3. Khó khăn, bất cập về bồi thường tài nguyên rừng:**

Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng hiện có hơn 130 dự án để mất rừng với số tiền bồi thường thiệt hại tài nguyên rừng còn nợ gần 300 tỉ đồng.

Việc bồi thường giá trị thiệt hại tài nguyên rừng thực hiện theo Nghị định số 48/2007/NĐ-CP ngày 28/3/2007 của Chính phủ về nguyên tắc và phương pháp xác định giá các loại rừng; Thông tư liên tịch số 65/2008/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày

26/5/2008 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 48/2007/NĐ-CP ngày 28/3/2007 của Chính phủ về nguyên tắc và phương pháp xác định giá các loại rừng (**Sau khi Luật Lâm nghiệp có hiệu lực 01/01/2019 thì thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BNNPTNT**). Các doanh nghiệp này thiếu trách nhiệm trong quản lý, gây mất rừng. Mức tiền phải nộp quá cao so với khả năng của doanh nghiệp (*Giá trị về môi trường được tính bằng giá trị của rừng về lâm sản nhân với hệ số k từ 2 đến 5 tùy theo đối tượng rừng và nguồn gốc hình thành rừng*). Nhiều doanh nghiệp không chấp hành nghĩa vụ tài chính về bồi thường tài nguyên rừng; một số các doanh nghiệp chỉ đóng tiền bồi thường về lâm sản, nợ lại tiền bồi thường giá trị môi trường.

\*Kiến nghị: Xem xét đối với các doanh nghiệp có cam kết khôi phục lại rừng hoặc đã trồng lại rừng và chăm sóc rừng (với diện tích rừng tương ứng diện tích rừng đã mất) thì xóa nợ tiền bồi thường về môi trường, chỉ thu tiền bồi thường thiệt hại về lâm sản.

#### **2.4. Khó khăn, bất cập về chuyển nhượng dự án:**

Theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020, các dự án được phép chuyển nhượng tại Khoản 1, Điều 41: “*Nhà đầu tư có quyền điều chỉnh mục tiêu, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư, xác nhập các dự án hoặc chia, tách một dự án thành nhiều dự án, sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản trên đất ....*”.

Theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017, tại Điều 108 quy định “*Chủ rừng đã được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn được giao, cho thuê...*”. Tuy nhiên, trên địa bàn của tỉnh Lâm Đồng có một số dự án thuê rừng thuộc đối tượng rừng phòng hộ, không đủ khả năng về tài chính để tiếp tục đầu tư, việc chuyển nhượng dự án để đơn vị khác đủ khả năng tài chính tiếp tục thực hiện dự án gặp vướng mắc về quy định khác nhau giữa các Luật.

Theo Văn bản số 965/BNN-TCLN ngày 19/02/2021 Bộ Nông nghiệp và PTNT có Văn bản trả lời Đoàn Đại biểu QH tỉnh Lâm Đồng (về việc trả lời kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV), trong đó nêu “Trường hợp doanh nghiệp được thuê rừng trước thời điểm Luật Lâm nghiệp có hiệu lực thi hành, không được chuyển nhượng diện tích rừng đã thuê, nếu doanh nghiệp không còn nhu cầu thuê rừng, UBND tỉnh có trách nhiệm thu hồi diện tích rừng để xem xét thực hiện giao hoặc cho thuê rừng để quản lý rừng theo quy định của pháp luật về Lâm nghiệp.

\*Kiến nghị: Đối với những dự án đã được thuê đất thuê rừng **thuộc đối tượng rừng Phòng hộ**, nếu không đủ khả năng về tài chính để tiếp tục đầu tư thì đề nghị xem xét cho chuyển nhượng dự án để đơn vị khác đủ khả năng tài chính tiếp tục thực hiện dự án do những trường hợp này đã đầu tư tài sản vào dự án nên việc thu hồi rất khó khăn cho tỉnh.

#### **2.5. Khó khăn, bất cập về trồng rừng thay thế:**

Theo quy định tại Thông tư 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Kinh phí đầu tư cho trồng rừng thay thế chỉ áp dụng cho đối tượng rừng phòng hộ và đặc dụng, còn rừng sản xuất chỉ “hỗ trợ” (*Điều 4 quy định: UBND cấp tỉnh quyết định hỗ*

*trợ trồng rừng sản xuất theo quy định tại khoản 8 Điều này trong trường hợp địa phương không còn quỹ đất trống để trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; Khoản 8: Đối tượng được hỗ trợ: là hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (khu vực II và III) theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ). Tuy nhiên, tại một số Ban quản lý rừng Phòng hộ có diện tích đất trống là rừng sản xuất thì thiếu kinh phí đầu tư phát triển rừng. Đặc biệt, diện tích rừng thuộc các Ban quản lý rừng vẫn phải quản lý, bảo vệ; không thực hiện chu kỳ kinh doanh, khai thác rừng trồng như các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp.*

\*Kiến nghị: Xem xét thống nhất cho sử dụng kinh phí trồng rừng thay thế để trồng rừng sản xuất tại các Ban quản lý rừng (sau đó thực hiện việc quản lý bảo vệ rừng để tăng độ che phủ rừng; không khai thác rừng trồng; như vậy diện tích rừng trồng này cũng có giá trị, tác dụng phòng hộ như đối với rừng phòng hộ).

## **2.6. Khó khăn, bất cập về chuyển mục đích sử dụng rừng:**

Theo quy định tại Nghị định 83/2020/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Mục b Khoản 1 Điều 1 Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác quy định “*hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng là thành phần trong hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công hoặc pháp luật về đầu tư ...*”.

Tuy nhiên, một số công trình xây dựng, dự án trọng điểm tại địa phương chưa thực hiện đồng bộ các bước và gặp khó khăn, vướng mắc với quy định về chuyển đổi mục đích sử dụng rừng nêu trên.

\*Kiến nghị: Đối với các công trình phúc lợi, đầu tư cơ sở hạ tầng hoặc dự án trọng điểm tại địa phương thì xem xét không thực hiện đồng bộ như quy định mà thực hiện theo trình tự sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư.

## **2.7. Công bố danh mục cây trồng xen với từng vùng/khu vực:**

Theo quy định tại Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính, có quy định nhóm các loài cây lâm sản ngoài gỗ (Hồi; Mắc ca; Quế; Sơn tra; Thông nhựa; Trám); Văn bản số 1969/TCLN-KL của Tổng cục Lâm nghiệp ngày 12/11/2018 về việc cập nhật, báo cáo diễn biến rừng năm 2018, trong đó diện tích cây đặc sản: nhãn, vải thiều, điều, ... được cập nhật diễn biến rừng.

Hiện nay, nhiều loài cây trồng đa mục đích có hiệu quả về kinh tế và môi trường, có thị trường tiêu thụ sản phẩm và được người dân đồng thuận để trồng xen trên đất lâm nghiệp bị lấn chiếm nhằm khôi phục, phát triển rừng nhưng chưa có danh mục cụ thể.

\* Kiến nghị: Xem xét công bố danh mục những loài cây đặc sản dài ngày, có tính năng phòng hộ môi trường và phù hợp với nhiều vùng sinh thái và được người dân đồng thuận cao để trồng như: mít, sầu riêng, ca cao, bơ, hồng, chôm chôm, măng

cụt, vú sữa,... để các địa phương vận động người dân phát triển rừng trên diện tích đã bị lấn chiếm từ lâu, cần phải khôi phục tỉ lệ che phủ rừng.

### **2.8. Tỉa thưa nuôi dưỡng rừng trồng:**

Theo Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ quy định về các biện pháp lâm sinh nuôi dưỡng rừng trồng là rừng sản xuất. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có diện tích rừng trồng là rừng phòng hộ khá lớn, rất cần thực hiện các biện pháp lâm sinh nuôi dưỡng rừng trồng để tạo điều kiện cho rừng sinh trưởng, phát triển tốt hơn. Vì vậy, đơn vị kiến nghị bổ sung, hướng dẫn biện pháp lâm sinh nuôi dưỡng rừng trồng đối với đối tượng rừng phòng hộ.

Trên đây là những khó khăn vướng mắc và kiến nghị liên quan đến lực lượng Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo CCKL;
- Lưu: VT, XDLL (Sen).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đình Việt**